

CHUYÊN ĐỀ
CẤP ỦY CẤP XÃ TRONG TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

PGS, TS. LÂM QUỐC TUẤN

1. VỊ TRÍ, VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP XÃ

Trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh và xã), việc bỏ cấp huyện đã làm thay đổi cơ bản cơ chế tổ chức và vận hành của hệ thống chính trị ở cơ sở. Trong bối cảnh đó, cấp ủy cấp xã giữ vị trí đặc biệt quan trọng, vừa là hạt nhân lãnh đạo chính trị tại địa phương, vừa là cấp trực tiếp và gần dân nhất, bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng được thực hiện toàn diện, thống nhất, không bị “gãy khúc” trong quá trình triển khai từ Trung ương, tỉnh xuống cơ sở. Nói cách khác, cấp ủy xã trở thành điểm tựa chính trị, tư tưởng, đóng vai trò quyết định trong việc chuyển tải, cụ thể hóa và đưa các chủ trương, đường lối, chính sách vào cuộc sống. Đây cũng là cấp trực tiếp gắn bó mật thiết với đời sống thường ngày của người dân, nơi mọi vấn đề về kinh tế, xã hội, an ninh, trật tự, văn hóa, giáo dục đều được giải quyết trước tiên. Chính vì vậy, sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, sát thực tiễn của cấp ủy xã không chỉ tác động đến hiệu quả quản lý, phát triển của địa phương mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Trong điều kiện không còn cấp huyện làm tầng trung gian, cấp ủy xã gánh vác thêm nhiều trọng trách mới. Phải đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo, vừa linh hoạt trong tổ chức thực hiện để phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa bàn. Điều này đặt cấp ủy xã vào vị trí then chốt trong việc điều phối các lực lượng chính trị - xã hội ở cơ sở, huy động và phát huy sức mạnh toàn dân, đồng thời giữ vai trò tiên phong trong xử lý những vấn đề phát sinh, ngăn ngừa mâu thuẫn, khiếu kiện phức tạp ngay từ đầu. Vị trí của cấp ủy xã vì vậy không chỉ đơn thuần là một cấp ủy cơ sở, mà là cấp ủy trực tiếp gánh vác trách nhiệm lãnh đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trở thành nền tảng bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của chính quyền địa phương trong mô hình mới.

Trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương được cải cách theo hướng tinh gọn, bỏ cấp huyện, vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy cấp xã được đặt ra với yêu cầu cao hơn, trực tiếp hơn và gắn liền với hiệu quả vận hành hệ thống chính trị ở cơ sở. Nếu trước đây, Đảng bộ huyện đóng vai trò “cầu nối trung gian” giữa cấp tỉnh và cấp xã, phường thì nay, khi cấp huyện không còn, cấp ủy cơ sở trở thành cấp trực tiếp tiếp nhận, cụ thể hóa và triển khai toàn bộ nghị quyết, chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh/thành phố. Điều này đồng nghĩa với việc cấp ủy cấp xã phải thực hiện vai trò lãnh đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị.

Thứ nhất, cấp ủy lãnh đạo xây dựng, chỉnh đốn Đảng bộ cấp xã trong sạch, vững mạnh trong kỷ nguyên mới. Để lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, trước hết, cấp ủy cần kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo gắn liền với trách nhiệm cá nhân. Việc sáp nhập đơn vị hành chính làm nảy sinh nhiều yếu tố mới: sự khác biệt về phong tục, truyền thống, tập quán giữa các thôn, tổ dân phố; sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng trong cùng một xã; sự đa dạng trong thành phần đảng viên và nhân dân. Trong hoàn cảnh đó, cấp ủy phải thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, năng lực quy tụ và điều hành, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất, khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín địa phương, xây dựng Đảng bộ thực sự là trung tâm đoàn kết chính trị - tinh thần trên địa bàn. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ - hạt nhân của Đảng ở cơ sở. Cấp ủy phải chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn sinh hoạt Đảng với việc giải quyết những vấn đề thực tiễn của đời sống nhân dân. Cùng với đó, cần chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; thực hiện nghiêm túc việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Khác với Đảng bộ xã trước sáp nhập, Đảng bộ xã mới có cơ quan tham mưu, giúp việc đa dạng, nhiều lĩnh vực được sắp xếp, tinh gọn và gắn với yêu cầu quản lý hiện đại hơn. Điều đó đòi hỏi cấp ủy phải đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ chủ chốt, đồng thời phát huy hiệu quả hoạt động của các ban ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị. Song song với đó, cấp ủy phải đặc biệt quan tâm công tác cán bộ, coi đây là khâu then chốt: tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ phù hợp, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng rèn luyện, nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị và kỹ năng thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh trong kỷ nguyên mới không chỉ là củng cố nội bộ Đảng mà còn gắn liền với việc củng cố niềm tin của nhân dân. Vì vậy, cấp ủy cấp xã phải thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, sâu sát cơ sở, gần dân, hiểu dân, lắng nghe và giải quyết kịp thời, thỏa đáng những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; phát huy dân chủ, khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của địa phương. Chỉ khi Đảng bộ cấp xã thực sự trong sạch, vững mạnh, thì mới đủ năng lực lãnh đạo toàn diện, hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng – an ninh, nâng cao đời sống nhân dân và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững chắc. Đây chính là nhiệm vụ trọng yếu, xuyên suốt, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của xã mới sau sáp nhập trong thời kỳ đẩy mạnh đổi mới và hội nhập hiện nay.

Thứ hai, về chính trị - tư tưởng, cấp ủy cơ sở là trung tâm đoàn kết, hạt nhân chính trị của hệ thống chính trị địa phương, trực tiếp định hướng dư luận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Đây là điểm then chốt vì khi bỏ cấp huyện, nguy cơ “khoảng trống lãnh đạo” có thể nảy sinh nếu cấp ủy cơ sở không làm tròn trách nhiệm. Trong thực tế, cấp huyện vốn là tầng trung gian quan trọng, vừa cụ thể hóa nghị quyết của tỉnh, vừa điều chỉnh, hỗ trợ việc tổ chức thực hiện ở xã, phường. Khi cấp này không còn, cấp ủy cơ sở buộc phải đảm nhận trực tiếp toàn bộ chức năng định hướng, chỉ đạo, giám sát và kiểm tra. Điều đó đòi hỏi năng lực

lãnh đạo chính trị - tư tưởng của cấp ủy cơ sở phải được nâng lên một tầm cao mới, bảo đảm cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được triển khai đồng bộ, thống nhất và không bị “gãy khúc” trong quá trình thực thi. Bên cạnh đó, trong bối cảnh thông tin đa chiều, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, những luận điệu sai trái, xuyên tạc dễ dàng tác động tới nhận thức, tâm lý xã hội ở địa bàn cơ sở. Chính vì vậy, cấp ủy cấp xã phải phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị và sức đề kháng trước những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Cấp ủy cơ sở cần nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, định hướng dư luận xã hội theo hướng tích cực, góp phần củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Không chỉ dừng lại ở công tác tuyên truyền, cấp ủy cơ sở còn phải thực sự gương mẫu trong lãnh đạo, điều hành, làm cho nhân dân thấy được vai trò tiên phong của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Khi sự gương mẫu, minh bạch và hiệu quả được khẳng định, cấp ủy cơ sở mới thực sự trở thành điểm tựa niềm tin, là nơi kết nối khối đại đoàn kết toàn dân, bảo đảm cho sự ổn định chính trị – xã hội tại địa bàn.

Thứ ba, về kinh tế - xã hội, trong bối cảnh bỏ cấp huyện, cấp ủy cấp xã trở thành cấp trực tiếp chịu trách nhiệm toàn diện về phát triển kinh tế, quản lý xã hội, bảo đảm an sinh tại địa phương. Nếu trước đây, Đảng bộ huyện đóng vai trò quy hoạch, phân bổ nguồn lực, hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án cho cơ sở, thì nay, cấp ủy cấp xã phải trực tiếp gánh vác những trọng trách đó, đồng thời kết nối, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh, thành phố để bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong phát triển. Điều này đặt ra yêu cầu mới: năng lực lãnh đạo của cấp ủy cơ sở không chỉ dừng ở quản lý hành chính, mà phải nâng tầm lên năng lực quản trị phát triển kinh tế – xã hội. Cấp ủy cơ sở cần có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với đặc điểm địa phương, gắn với chiến lược phát triển của tỉnh, thành phố. Mỗi xã, phường có điều kiện tự nhiên, dân cư, văn hóa, nguồn lực khác nhau, do đó, cấp ủy cơ sở phải biết phát huy lợi thế so sánh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khai thác tiềm năng để phát

triển sản xuất, dịch vụ, thương mại, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao hoặc công nghiệp - tùy thuộc đặc thù từng địa bàn.

Tiếp đó, cấp ủy cấp xã có vai trò quan trọng trong việc huy động, phân bổ và quản lý hiệu quả các nguồn lực phát triển. Khi bỏ cấp huyện, việc tiếp cận vốn, khoa học - kỹ thuật, nhân lực, đầu tư công và đầu tư tư nhân sẽ được điều tiết trực tiếp từ tỉnh/thành phố xuống cơ sở. Nếu cấp ủy cơ sở không đủ năng lực tiếp nhận, tham mưu và triển khai, rất dễ xảy ra tình trạng lãng phí nguồn lực, chậm tiến độ hoặc mất cân đối phát triển. Vì vậy, cấp ủy cơ sở cần chủ động kết nối với doanh nghiệp, nhà đầu tư, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý, tránh biểu hiện lợi ích nhóm, tham nhũng vặt, gây bức xúc trong nhân dân. Một nhiệm vụ trọng yếu khác là bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Khi cấp huyện không còn, toàn bộ các chính sách về giảm nghèo bền vững, bảo hiểm y tế, hỗ trợ người có công, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, lao động yếu thế... sẽ do xã, phường trực tiếp quản lý. Điều này đòi hỏi cấp ủy cấp xã phải có cơ chế giám sát chặt chẽ, phân bổ hợp lý, kịp thời, đúng đối tượng, đồng thời khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường của người dân trong phát triển. An sinh xã hội chỉ thực sự bền vững khi gắn liền với tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống và dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa cho cộng đồng dân cư. Ngoài ra, trong điều kiện đô thị hóa, công nghiệp hóa và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, cấp ủy cấp xã phải đi đầu trong lãnh đạo phát triển đô thị văn minh, nông thôn mới nâng cao, chuyển đổi số toàn diện. Việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường phải được đặt trong quy hoạch tổng thể, khoa học và bền vững. Đồng thời, phát triển kinh tế - xã hội không chỉ chạy theo tăng trưởng đơn thuần mà phải gắn với bảo vệ môi trường, gìn giữ bản sắc văn hóa, bảo đảm công bằng xã hội. Trong số các lĩnh vực trọng yếu, đất đai vừa là nguồn lực lớn nhất cho phát triển, vừa là lĩnh vực nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực, khiếu kiện, vì thế việc đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý về đất đai là yêu cầu cấp bách. Cấp ủy cấp xã cần lãnh đạo chính quyền cụ thể hóa các nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh

thành những chương trình hành động phù hợp với đặc điểm địa phương; đồng thời tổ chức giám sát chặt chẽ việc quản lý, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi và bồi thường giải phóng mặt bằng, bảo đảm đúng pháp luật, công khai, minh bạch. Với chức năng kiểm tra, giám sát, cấp ủy cấp xã phải chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề về đất đai, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm, kiên quyết đấu tranh với biểu hiện tham nhũng, lợi ích nhóm, qua đó giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong quản lý. Lãnh đạo chính quyền xã tăng cường năng lực chuyên môn của cán bộ địa chính - xây dựng, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu mới. Cùng với đó, cấp ủy cấp xã cần phát huy dân chủ, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để nhân dân tham gia giám sát; tổ chức đối thoại, giải quyết kịp thời kiến nghị, khiếu nại của dân, tạo sự đồng thuận cao trong các dự án phát triển. Đặc biệt, việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý đất đai - như số hóa hồ sơ, xây dựng bản đồ địa chính điện tử, công khai dữ liệu đất đai trên cổng thông tin xã - cần được coi là giải pháp tất yếu để hiện đại hóa phương thức lãnh đạo và nâng cao hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ các nội dung trên sẽ giúp cấp ủy cấp xã khẳng định rõ vai trò hạt nhân chính trị trong quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, bảo đảm phát triển bền vững và củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ bốn, về quốc phòng - an ninh, trong bối cảnh bỏ cấp huyện, cấp ủy cấp xã giữ vai trò trực tiếp và toàn diện trong việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân ngay tại cơ sở. Nếu trước đây, cấp huyện là lực lượng trung gian, có chức năng điều phối, xử lý các tình huống phức tạp về an ninh - quốc phòng trên địa bàn rộng, thì nay, khi không còn cấp huyện, cấp ủy cơ sở trở thành “đầu mối duy nhất” gắn kết giữa chủ trương chỉ đạo của tỉnh, thành phố với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ở địa phương. Điều đó khiến trách nhiệm, năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy cấp xã được nâng lên tầm cao mới, có ý nghĩa quyết định trong việc giữ vững ổn định từ cơ sở. Trước hết, cấp ủy cơ sở phải tổ chức xây dựng lực lượng quốc phòng - an ninh vững

mạnh toàn diện. Trong đó, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, công an xã chính quy là nòng cốt, luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu, xử lý kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Năng lực lãnh đạo của cấp ủy đòi hỏi không chỉ nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng về chiến lược quốc phòng, an ninh, mà còn phải am hiểu địa bàn, dân cư, kịp thời phát hiện những nguy cơ tiềm ẩn để có biện pháp phòng ngừa. Cấp ủy cấp xã có nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa bàn. Khi bỏ cấp huyện, mọi vấn đề về tệ nạn xã hội, khiếu kiện, tranh chấp dân sự, vi phạm pháp luật... đều tập trung giải quyết ở cấp xã, phường. Nếu xử lý chậm trễ, thiếu trách nhiệm, dễ hình thành “điểm nóng”, tình hình có thể lan rộng và tác động tiêu cực đến sự ổn định chung. Do đó, cấp ủy cơ sở phải chỉ đạo lực lượng công an, quân sự, các đoàn thể quần chúng làm tốt công tác dự báo, phát hiện, hòa giải, xử lý mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để tích tụ thành phức tạp.

Cấp ủy cơ sở cần chú trọng lồng ghép nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Trong xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường... luôn phải gắn với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh lâu dài. Đặc biệt ở những xã biên giới, ven biển, phường đô thị trung tâm hoặc các khu vực kinh tế trọng điểm, nguy cơ bị lợi dụng để xâm nhập, lôi kéo, kích động là rất lớn. Do đó, công tác quản lý dân cư, an ninh mạng, kiểm soát hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cần được thực hiện chặt chẽ, kiên quyết nhưng vẫn đúng pháp luật và tôn trọng quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân. Cấp ủy cấp xã có vai trò quan trọng trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Đây là điểm then chốt bởi khi cấp huyện không còn, việc huy động sức dân, tổ chức phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng khu dân cư an toàn, tự quản càng trở nên thiết yếu. Chỉ khi mỗi người dân là “một chiến sĩ” bảo vệ địa phương, khi mỗi khu phố, thôn xóm là “pháo đài” giữ gìn an ninh, trật tự thì mới tạo được nền tảng bền vững cho sự ổn định chính trị và phát triển xã hội.

Thứ năm, lãnh đạo chính quyền. Trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương được tinh gọn, bỏ cấp huyện, cấp ủy cấp xã trở thành cấp trực tiếp và duy nhất lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ hoạt động của chính quyền cơ sở. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi lẽ chính quyền cơ sở là nơi gần dân nhất, trực tiếp giải quyết hầu hết các quan hệ kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sinh hằng ngày của nhân dân. Nếu chính quyền cơ sở hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thì niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước sẽ được củng cố; ngược lại, nếu bộ máy chính quyền trì trệ, quan liêu, thì tác động tiêu cực sẽ lan tỏa rất nhanh. Cấp ủy cơ sở giữ vai trò lãnh đạo việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua chính quyền địa phương. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường là cơ quan thực thi quyền lực nhà nước tại cơ sở, song định hướng chính trị, tính thống nhất và hiệu quả hoạt động lại phụ thuộc vào sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy Đảng. Như vậy, cấp ủy cấp xã bảo đảm cho chính quyền địa phương thực hiện đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn liền giữa “ý Đảng” và “lòng dân”. Cấp ủy cơ sở phải lãnh đạo xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân. Trong bối cảnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, yêu cầu đặt ra là bộ máy chính quyền cơ sở phải hoạt động minh bạch, giảm thủ tục phiền hà, chống tham nhũng, “tham nhũng vặt”, quan liêu, hách dịch. Sự lãnh đạo của cấp ủy cơ sở thể hiện ở việc lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ chính quyền có phẩm chất, năng lực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đồng thời tăng cường cơ chế giám sát, kiểm tra để chính quyền thực sự là “công bộc của dân”.

Cấp ủy cơ sở còn giữ vai trò lãnh đạo trong mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chính quyền cơ sở chỉ phát huy được hiệu quả khi gắn bó chặt chẽ với nhân dân, biết lắng nghe ý kiến của các tổ chức xã hội và người dân, xử lý hài hòa các lợi ích. Do đó, cấp ủy Đảng có trách nhiệm chỉ đạo, định hướng để chính quyền mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Trong điều kiện bỏ cấp huyện, cấp ủy cấp xã cần nâng cao năng

lực quản trị của chính quyền cơ sở theo mô hình quản trị hiện đại. Chính quyền không chỉ dừng lại ở quản lý hành chính, mà còn phải thực hiện vai trò kiến tạo phát triển, quản lý rủi ro, giải quyết xung đột xã hội, ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ công. Sự lãnh đạo của Đảng bảo đảm cho chính quyền cơ sở không bị lúng túng, thụ động, mà luôn chủ động, sáng tạo, thích ứng nhanh với yêu cầu mới.

Thứ sáu, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội. Sau khi bỏ cấp huyện, cấp ủy cấp xã trở thành cấp trực tiếp lãnh đạo toàn diện, trong đó có các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở như Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh,... Đây là kênh quan trọng để tập hợp, vận động, phát huy sức mạnh nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Nếu cấp ủy cơ sở không làm tốt vai trò này thì nguy cơ xa dân, mất sự đồng thuận, giảm sút niềm tin sẽ rất dễ xảy ra. Trước hết, cấp ủy cơ sở có nhiệm vụ định hướng chính trị, tư tưởng và tổ chức hoạt động cho các đoàn thể. Mỗi tổ chức chính trị – xã hội có chức năng, nhiệm vụ, đối tượng vận động khác nhau, nhưng tất cả đều phải đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng. Cấp ủy cơ sở bảo đảm cho các tổ chức này hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, không bị chệch hướng, đồng thời phát huy tính sáng tạo, linh hoạt trong phương thức tập hợp quần chúng.

Cấp ủy cơ sở giữ vai trò lãnh đạo công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ và khơi dậy sức dân thông qua các tổ chức chính trị - xã hội. Thực tiễn cho thấy, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chỉ có thể đi vào cuộc sống khi có sự đồng thuận và hưởng ứng của nhân dân. Các đoàn thể chính trị – xã hội là cầu nối, là “cánh tay nối dài” để cấp ủy tuyên truyền, vận động, tổ chức cho nhân dân tham gia thực hiện. Do đó, cấp ủy cơ sở phải lãnh đạo để các tổ chức này thực sự phát huy được vai trò nòng cốt trong xây dựng phong trào, nhất là phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ngoài ra, cấp ủy cấp xã phải đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn thể. Đây là nhân tố quyết định trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội. Nếu cán bộ đoàn thể yếu kém, hình thức, xa

rời thực tiễn thì không thể vận động, tập hợp được nhân dân. Bởi vậy, cấp ủy cơ sở phải thường xuyên bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, kỹ năng vận động quần chúng cho đội ngũ này; đồng thời tạo cơ chế để họ phát huy tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm.

Thứ bảy, lãnh đạo công tác chuyển đổi số ở cơ sở. Đây là yêu cầu mới, có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả quản trị xã hội, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng trong bối cảnh hiện nay. Khi bỏ cấp huyện, cấp ủy cấp xã phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển đổi số ở địa phương, không chỉ trong lĩnh vực hành chính công mà còn trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh trật tự. Cấp ủy cơ sở phải quán triệt sâu sắc nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chương trình, kế hoạch của tỉnh, thành phố về chuyển đổi số; từ đó ban hành nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Trọng tâm là lãnh đạo chính quyền xã, phường xây dựng chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, cấp ủy cơ sở phải chỉ đạo việc số hóa dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý như đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, y tế, giáo dục... bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện cho tra cứu, giám sát. Không chỉ dừng ở hành chính công, cấp ủy cấp xã còn phải lãnh đạo quá trình chuyển đổi số trong đời sống kinh tế - xã hội. Điều đó bao gồm khuyến khích người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy thương mại điện tử, nông nghiệp thông minh, giáo dục số, y tế số. Cấp ủy cơ sở có trách nhiệm định hướng, huy động nguồn lực, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, thu hẹp khoảng cách số, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội thụ hưởng thành quả của chuyển đổi số.

Đặc biệt, trong bối cảnh an ninh phi truyền thống, tội phạm mạng, lừa đảo công nghệ cao ngày càng phức tạp, cấp ủy cấp xã phải chỉ đạo lực lượng công an và các đoàn thể tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng an toàn số cho người dân. Đồng thời, cần tổ chức giám sát, quản lý chặt chẽ không gian mạng ở địa

phương, kịp thời phát hiện, xử lý thông tin xấu độc, giữ vững an ninh trật tự từ cơ sở. Có thể nói, việc lãnh đạo công tác chuyển đổi số thể hiện tầm nhìn, năng lực thích ứng của cấp ủy cơ sở trong bối cảnh mới. Đây không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật, công nghệ, mà là nhiệm vụ chính trị quan trọng, gắn liền với mục tiêu xây dựng xã hội số, kinh tế số, chính quyền số và công dân số. Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ góp phần nâng cao năng lực quản trị của hệ thống chính trị cơ sở, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững và khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở.

2. Điểm mới về cấp ủy cấp xã trong tổ chức chính quyền địa phương hai cấp

Một là, thay đổi về quan hệ trực thuộc trong hệ thống Đảng. Trong mô hình chính quyền ba cấp trước đây, đảng ủy xã trực thuộc sự lãnh đạo toàn diện của huyện ủy. Điều này về lý thuyết tạo sự liên thông chặt chẽ, nhưng thực tế lại phát sinh những bất cập: nghị quyết, chỉ thị của tỉnh ủy muốn đến được tận cơ sở đều phải qua “khâu trung gian” là huyện ủy. Quá trình truyền đạt này nhiều khi kéo dài, dẫn đến độ trễ trong thực hiện. Không chỉ vậy, nội dung chủ trương, nghị quyết đôi lúc bị điều chỉnh, giản lược hoặc thậm chí biến dạng trong quá trình triển khai, làm cho tinh thần lãnh đạo của cấp trên không còn giữ được tính nguyên bản. Đảng ủy xã trong hoàn cảnh đó thường ở thế “phụ thuộc”, thiếu tính chủ động, sáng tạo, quen chờ đợi sự phân công, chỉ đạo từ huyện, nên vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở chưa được phát huy đầy đủ. Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đảng ủy xã trực tiếp trực thuộc và chịu sự lãnh đạo toàn diện của tỉnh ủy. Đây là sự thay đổi căn bản, làm cho mối quan hệ lãnh đạo trong hệ thống Đảng trở nên trực tiếp, ngắn gọn, rõ ràng, không còn độ trễ, không còn sự “gãy khúc” trong triển khai nghị quyết. Chỉ đạo của tỉnh ủy được truyền tải thẳng tới cơ sở, nhanh chóng, chính xác, đồng bộ, đảm bảo tính thống nhất trong hành động. Quan trọng hơn, điều này đồng nghĩa với việc đảng ủy xã bước vào vị trí mới: vừa là đơn vị trực tiếp tiếp nhận sự chỉ đạo của tỉnh ủy, vừa phải thể hiện bản lĩnh tự chủ cao hơn trong việc vận dụng sáng tạo chủ trương vào thực tiễn địa phương. Nếu như trước đây đảng ủy xã quen với sự kèm cặp, bao

cấp về chính trị của huyện ủy, thì nay phải thực sự trưởng thành, độc lập hơn, phát huy tính sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đây là thách thức nhưng đồng thời cũng là cơ hội để cấp ủy xã khẳng định năng lực lãnh đạo của mình trong bối cảnh mới.

Hai là, chức năng và nhiệm vụ của cấp ủy xã được quy định toàn diện, cụ thể và lượng hóa rõ ràng hơn. Trước kia, chức năng và nhiệm vụ của đảng ủy xã chủ yếu được xác định trên những nguyên tắc chung chung như “lãnh đạo toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương”, thiếu những chỉ tiêu cụ thể, định lượng rõ ràng. Điều đó khiến việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ còn mang tính hình thức, khó đo lường, khó giám sát. Không ít nơi, công tác lãnh đạo của đảng ủy xã bị rơi vào tình trạng chung chung, thiếu điểm nhấn, không rõ ràng trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân. Trong cơ chế mới, chức năng và nhiệm vụ của đảng ủy xã được xác định đầy đủ hơn, có tính lượng hóa cao. Đáng chú ý, nhiều nhiệm vụ mới lần đầu tiên được đưa vào, thể hiện sự cập nhật theo yêu cầu phát triển của kỷ nguyên hiện nay, chẳng hạn: lãnh đạo công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành ở cơ sở; lãnh đạo công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, tiêu chuẩn hóa, minh bạch hóa các quy trình quản lý; lãnh đạo phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh; lãnh đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiến tới đô thị văn minh; lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi bộ, nâng cao chất lượng đảng viên. Đây không chỉ là sự cụ thể hóa nhiệm vụ mà còn là sự “nâng tầm” của cấp ủy xã, buộc đảng ủy phải chuyển từ tư duy lãnh đạo bao quát chung chung sang tư duy quản trị chính trị có mục tiêu, có kế hoạch, có kiểm chứng. Với cách tiếp cận này, vai trò của đảng ủy xã vừa được mở rộng, vừa được làm rõ, vừa có cơ sở để kiểm tra, giám sát, đánh giá một cách khách quan, minh bạch.

Ba là, vai trò lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của cấp ủy xã đối với hệ thống chính trị cơ sở được nâng cao rõ rệt. Trong mô hình ba cấp, đảng ủy xã hoạt động dưới sự chi phối mạnh của huyện ủy. Các tổ chức trong hệ thống chính trị ở xã – từ HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc đến các đoàn thể – phần lớn đều nhận định hướng,

phân bổ nguồn lực và chỉ đạo trực tiếp từ huyện. Điều đó khiến đảng ủy xã dù có trách nhiệm trước nhân dân nhưng lại không có đầy đủ thẩm quyền, nhiều khi rơi vào thế “nửa chủ động, nửa phụ thuộc”. Trong mô hình hai cấp, đảng ủy xã thực sự trở thành hạt nhân chính trị duy nhất tại địa phương, là trung tâm lãnh đạo trực tiếp, toàn diện hệ thống chính trị cơ sở. Từ việc định hướng hoạt động của HĐND, giám sát UBND, lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể, cho đến chỉ đạo từng chi bộ thôn, tổ dân phố - tất cả đều nằm trong phạm vi lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy xã. Đây là một bước chuyển căn bản: đảng ủy xã không còn là “cấp thừa hành” mà là “cấp chủ động lãnh đạo toàn diện”, có quyền quyết định nhiều hơn và đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm cao hơn. Điều này giúp hệ thống chính trị cơ sở trở nên gọn nhẹ, thống nhất, đồng bộ, nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cấp ủy xã phải đủ năng lực tổ chức, điều hành, sâu sát thực tiễn, không được phép chậm trễ hay buông lỏng bất kỳ lĩnh vực nào. Sự thay đổi này biến đảng ủy xã thành “trung tâm chỉ huy” thực sự của cơ sở, thể hiện sự tin tưởng lớn lao của Đảng đối với cấp xã, đồng thời là phép thử quan trọng cho năng lực lãnh đạo ở cấp thấp nhất nhưng gần dân nhất.

Bốn là, thẩm quyền và trách nhiệm trong công tác cán bộ của cấp ủy xã được nâng cao rõ rệt. Công tác cán bộ là khâu then chốt của công tác xây dựng Đảng. Trước đây, việc quản lý, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ xã gần như do huyện ủy quyết định. Đảng ủy xã chỉ đóng vai trò giới thiệu, đề xuất. Điều này khiến cho không ít cán bộ xã được xem như “người của huyện”, thiếu sự gắn bó, đồng hành thực sự với cơ sở, thậm chí có trường hợp năng lực, phẩm chất không phù hợp nhưng vẫn được bổ nhiệm do sự “áp đặt từ trên xuống”. Trong cơ chế mới, đảng ủy xã được phân cấp, trao quyền nhiều hơn, có trách nhiệm trực tiếp trong quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và giới thiệu cán bộ. Đảng ủy xã phải chịu trách nhiệm trước tỉnh ủy về chất lượng, phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ ở địa phương. Đây là sự thay đổi lớn, buộc đảng ủy xã phải nâng cao năng lực đánh giá cán bộ, tránh tình trạng nể nang, cục bộ hoặc chạy chức, chạy quyền. Đồng thời, nó cũng giúp cán bộ xã thực sự gắn bó với cơ sở, “do xã phát hiện, xã đào tạo, xã giới thiệu”, tạo động

lực cho đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực, có uy tín tại địa phương được phát triển. Nhờ đó, công tác cán bộ ở cơ sở trở nên sát hợp với thực tiễn hơn, khắc phục tình trạng “huyện chọn, xã dùng” như trước kia.

Năm là, cơ chế kiểm tra, giám sát của cấp ủy xã và đối với cấp ủy xã có sự đổi mới căn bản. Trong mô hình cũ, huyện ủy là cơ quan trực tiếp kiểm tra, giám sát đảng ủy xã. Do quan hệ gần gũi, cơ chế giám sát này đôi khi mang nặng tính hình thức, nể nang, dẫn đến tình trạng xử lý vi phạm chưa nghiêm, kỷ luật Đảng ở cơ sở bị lỏng lẻo. Điều này không chỉ ảnh hưởng tới uy tín của đảng ủy xã mà còn làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Trong mô hình hai cấp, tỉnh ủy trực tiếp kiểm tra, giám sát đảng ủy xã, không còn qua trung gian. Điều này đảm bảo tính khách quan, nghiêm minh, tăng sức răn đe và kỷ luật. Bên cạnh đó, bản thân đảng ủy xã cũng phải nâng cao năng lực tự kiểm tra, giám sát, xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, giám sát chuyên đề, chủ động phát hiện, ngăn ngừa và xử lý vi phạm ngay từ khi mới manh nha. Đây là cơ chế “hai chiều”: vừa siết chặt giám sát từ trên xuống, vừa tăng cường tự giám sát từ trong ra. Cách làm này không chỉ giúp kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm minh mà còn góp phần xây dựng môi trường chính trị trong sạch, minh bạch, củng cố niềm tin của nhân dân với hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sáu là, phương thức lãnh đạo của cấp ủy xã được đổi mới mạnh mẽ, hiện đại và gần dân hơn. Nếu trước kia, phương thức lãnh đạo ở xã còn nặng về hình thức – nhiều nghị quyết dài dòng, nhiều cuộc họp hành chồng chéo, tuyên truyền một chiều – thì nay yêu cầu đặt ra là phải đổi mới toàn diện. Đảng ủy xã phải lãnh đạo bằng nghị quyết ngắn gọn, rõ mục tiêu, rõ người chịu trách nhiệm, rõ thời hạn thực hiện. Công tác tuyên truyền, vận động phải chuyển từ “nói cho dân nghe” sang “nghe dân nói”, đối thoại và cùng nhân dân tháo gỡ những vấn đề thực tiễn. Cùng với đó, phương thức lãnh đạo còn được hiện đại hóa bằng ứng dụng công nghệ thông tin: quản lý đảng viên qua hệ thống số, tổ chức sinh hoạt trực tuyến khi cần thiết, chỉ đạo và trao đổi công việc qua nền tảng điện tử, giảm tối đa thủ tục rườm rà. Đặc biệt, phương thức lãnh đạo mới nhấn mạnh đến vai trò nêu gương: cán bộ, nhất là bí thư

đảng ủy xã, phải là người đi đầu trong đạo đức, lối sống, tác phong công tác, lấy uy tín và sự gương mẫu để thuyết phục, để quy tụ, chứ không chỉ dựa vào mệnh lệnh hành chính. Đây là sự chuyển biến quan trọng, biến đảng ủy xã từ chỗ “lãnh đạo bằng chỉ thị” sang “lãnh đạo bằng uy tín, bằng nêu gương và bằng hành động thiết thực”.

3. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp xã trong tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

Một là, đổi mới phương thức xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết. Trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh và xã), không còn cấp huyện, cấp ủy cấp xã trở thành hạt nhân lãnh đạo chính trị trực tiếp ở cơ sở, đồng thời cũng là cấp trực tiếp cụ thể hóa, triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp trên đến từng thôn, tổ dân phố, từng hộ gia đình. Do đó, đổi mới phương thức xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết là yêu cầu mang tính căn cốt, nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy xã, bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo nhưng vẫn gắn liền với thực tiễn của từng địa phương. Trước hết, đổi mới quy trình xây dựng nghị quyết. Cấp ủy xã cần chuyển từ cách làm khép kín, chủ yếu dựa vào ý chí chủ quan của một số ít cán bộ sang quy trình dân chủ, khoa học và gắn với cơ sở dữ liệu thực tiễn. Trước khi xây dựng nghị quyết, cần tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, lắng nghe ý kiến của nhân dân, doanh nghiệp, cán bộ thôn, tổ dân phố. Các thông tin đầu vào phải đa chiều, phản ánh trung thực thực trạng địa phương, từ đó giúp nghị quyết đi vào trúng vấn đề, sát với nhu cầu và khả năng thực hiện. *Thứ hai*, nâng cao chất lượng nội dung nghị quyết. Một nghị quyết muốn khả thi phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp và lộ trình cụ thể. Cấp ủy xã cần tránh cách ban hành nghị quyết chung chung, khó thực hiện, mà phải đề ra các nhiệm vụ cụ thể gắn với từng lĩnh vực: phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, giữ gìn an ninh trật tự. Đồng thời, các chỉ tiêu phải lượng hóa được, có mốc thời gian và người chịu trách nhiệm rõ ràng, để thuận lợi trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá sau này. *Thứ ba*, phát huy dân chủ trong quá trình thảo luận, ban hành nghị quyết. Khi dự thảo nghị quyết,

cấp ủy xã cần lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và đại diện nhân dân. Việc tổ chức hội nghị chuyên đề, đối thoại công khai sẽ giúp bổ sung ý kiến đa chiều, vừa tạo sự đồng thuận, vừa nâng cao tính khả thi của nghị quyết. Nghị quyết sau khi ban hành không chỉ là quyết định của riêng cấp ủy, mà là sản phẩm của sự thống nhất ý chí, nguyện vọng và lợi ích giữa Đảng với nhân dân. *Thứ tư*, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện nghị quyết. Sau khi nghị quyết được ban hành, khâu quan trọng nhất là tổ chức triển khai. Cấp ủy xã phải xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phân công trách nhiệm đến từng chi bộ, từng ban ngành đoàn thể, từng cán bộ phụ trách. Đồng thời, cần chú trọng công tác phổ biến, tuyên truyền để mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân đều hiểu rõ nội dung, mục tiêu, giải pháp của nghị quyết. Mỗi nhiệm vụ phải có người theo dõi, có mốc thời gian hoàn thành và có cơ chế đánh giá định kỳ. *Thứ năm*, gắn tổ chức thực hiện nghị quyết với công tác kiểm tra, giám sát. Một nghị quyết chỉ thực sự đi vào cuộc sống khi có cơ chế giám sát chặt chẽ. Cấp ủy xã cần tổ chức kiểm tra định kỳ, sơ kết, tổng kết việc thực hiện, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh. Đồng thời, cần công khai kết quả thực hiện nghị quyết trước nhân dân để tạo niềm tin và động lực thi đua. Sự tham gia giám sát của nhân dân cũng chính là một phương thức quan trọng bảo đảm cho nghị quyết được triển khai minh bạch, hiệu quả. *Thứ sáu*, ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình xây dựng và thực hiện nghị quyết. Trong kỷ nguyên số, cấp ủy xã có thể tận dụng các công cụ như phần mềm quản lý, nhóm Zalo, website xã để phổ biến nghị quyết nhanh chóng, tiện lợi, giảm chi phí và nâng cao tính minh bạch. Việc số hóa quy trình cũng giúp theo dõi tiến độ triển khai nghị quyết một cách khoa học, chính xác hơn.

Đổi mới phương thức xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết không chỉ là một khâu kỹ thuật, mà là sự thay đổi căn bản trong cách thức lãnh đạo của cấp ủy xã: từ áp đặt sang dân chủ, từ chung chung sang cụ thể, từ hình thức sang thực chất. Đây chính là yếu tố quyết định để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến

đầu của tổ chức đảng ở cơ sở, bảo đảm nghị quyết của Đảng thực sự trở thành kim chỉ nam cho hành động, gắn với cuộc sống của nhân dân.

Hai là, đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động nhân dân. Trong mô hình chính quyền 2 cấp, cấp ủy xã là cấp gần dân nhất, trực tiếp triển khai đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đến từng người dân. Vì vậy, việc đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động nhân dân không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên, mà còn là phương thức lãnh đạo trọng yếu của cấp ủy xã trong tình hình mới. Muốn lãnh đạo hiệu quả, nghị quyết và chủ trương của Đảng phải đi vào đời sống, trở thành nhận thức, niềm tin và hành động tự giác của nhân dân. *Thứ nhất*, đổi mới nội dung tuyên truyền. Nội dung công tác tuyên truyền không thể dừng lại ở việc phổ biến một chiều các văn bản, nghị quyết, mà phải tập trung vào những vấn đề sát sườn với lợi ích và đời sống của nhân dân. Cấp ủy xã cần lựa chọn trọng tâm là các chủ trương liên quan đến quyền lợi thiết thực như đất đai, an sinh xã hội, sản xuất, việc làm, giáo dục, y tế... Đồng thời, phải chú trọng tuyên truyền các giá trị văn hóa truyền thống, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cộng đồng, gắn lợi ích cá nhân với lợi ích chung của địa phương. *Thứ hai*, đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền. Trong kỷ nguyên số, người dân tiếp cận thông tin nhanh chóng qua mạng xã hội, báo điện tử, các kênh truyền hình trực tuyến. Do đó, cấp ủy xã cần đa dạng hóa phương thức tuyên truyền: kết hợp giữa hình thức truyền thống (loa truyền thanh cơ sở, họp thôn, sinh hoạt chi bộ, gặp gỡ trực tiếp) với các hình thức hiện đại (nhóm Zalo, Facebook, cổng thông tin điện tử xã, các video ngắn dễ tiếp cận). Song song, cần tổ chức đối thoại công khai, diễn đàn nhân dân, hội nghị lấy ý kiến để tăng tính thuyết phục và đối thoại hai chiều thay cho lối tuyên truyền áp đặt. *Thứ ba*, nâng cao kỹ năng của đội ngũ tuyên truyền viên. Công tác vận động nhân dân chỉ hiệu quả khi người trực tiếp tuyên truyền có kiến thức vững vàng, thái độ đúng đắn, kỹ năng truyền đạt thuyết phục. Cấp ủy xã cần xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên nòng cốt từ cán bộ, đảng viên, đoàn thể và cả những người có uy tín trong cộng đồng (già làng, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo, doanh nhân thành đạt...). Việc tập huấn, bồi dưỡng

kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống, phản bác quan điểm sai trái cho lực lượng này là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền. *Thứ tư*, gắn tuyên truyền với vận động và thuyết phục. Tuyên truyền không chỉ là “nói cho dân biết”, mà phải đi kèm với thuyết phục để “dân tin” và vận động để “dân làm”. Muốn vậy, cấp ủy xã cần lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo. Ví dụ, khi vận động nhân dân tham gia giải phóng mặt bằng, ngoài việc giải thích chính sách, phải có cơ chế bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công khai, minh bạch, kịp thời. Khi vận động nhân dân chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, phải gắn với hỗ trợ kỹ thuật, vốn, thị trường tiêu thụ. Chỉ khi lợi ích của nhân dân được bảo đảm thì công tác tuyên truyền, vận động mới đạt kết quả. *Thứ năm*, đẩy mạnh công tác dân vận khéo. Cấp ủy xã cần nhân rộng các mô hình “dân vận khéo” gắn với từng lĩnh vực cụ thể: dân vận trong xây dựng nông thôn mới, dân vận trong giữ gìn an ninh trật tự, dân vận trong xây dựng đời sống văn hóa, dân vận trong giải phóng mặt bằng. Những mô hình điển hình, thiết thực phải được tôn vinh, nhân rộng để trở thành động lực lôi cuốn quần chúng nhân dân. *Thứ sáu*, tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến nhân dân. Đây là khâu quan trọng để củng cố niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy xã. Mọi công tác tuyên truyền, vận động phải đi kèm cơ chế phản hồi: cấp ủy, chính quyền phải tổ chức tiếp xúc định kỳ, tiếp nhận kiến nghị, giải quyết thỏa đáng bức xúc, kịp thời tháo gỡ mâu thuẫn từ cơ sở. Việc đối thoại cởi mở, cầu thị sẽ làm cho tuyên truyền không còn khô cứng, một chiều, mà trở thành quá trình tương tác hai chiều đầy sức thuyết phục. Đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động nhân dân chính là đổi mới phương thức lãnh đạo theo tinh thần “lấy dân làm gốc”. Khi nhân dân hiểu, tin và tự nguyện làm theo thì nghị quyết, chủ trương của Đảng mới thực sự đi vào đời sống, trở thành sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn để xây dựng xã hội đồng thuận, phát triển bền vững.

Ba là, đổi mới phương thức thông qua tổ chức đảng, đảng viên trong hệ thống chính trị. Trong điều kiện xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp, khi bỏ cấp huyện thì vai trò của tổ chức đảng và đảng viên ở cấp xã càng trở nên đặc biệt quan trọng, bởi đây là cấp trực tiếp và gần dân nhất, đồng thời là hạt nhân gắn kết toàn bộ hệ

thống chính trị cơ sở. Do đó, đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là nhiệm vụ then chốt để bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, thông suốt của Đảng, không để khoảng trống quyền lực ở cơ sở. Nội dung này có thể triển khai ở một số giải pháp cụ thể sau: *Thứ nhất*, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ. Chi bộ là “tế bào” của Đảng, là nơi trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động ở thôn, tổ dân phố, trường học, đơn vị sự nghiệp. Đổi mới phương thức lãnh đạo phải bắt đầu từ việc làm cho chi bộ trở thành trung tâm lãnh đạo vững mạnh. Điều đó đòi hỏi cấp ủy xã phải đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng gắn nghị quyết với nhiệm vụ cụ thể của địa phương, thảo luận thực chất, không hình thức; tăng cường sinh hoạt chuyên đề, giải quyết vấn đề “nóng” tại cơ sở như an sinh xã hội, trật tự an toàn, đất đai, môi trường... Đồng thời, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ bí thư chi bộ về kỹ năng điều hành, tổ chức sinh hoạt, kỹ năng thuyết phục và vận động nhân dân, để họ thực sự là hạt nhân quy tụ sức mạnh của đảng viên và quần chúng. *Thứ hai*, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Đảng viên là cầu nối trực tiếp giữa Đảng và nhân dân, là người hiện thực hóa chủ trương, nghị quyết vào cuộc sống. Muốn đổi mới phương thức lãnh đạo, cấp ủy xã phải gắn trách nhiệm cụ thể của từng đảng viên với công việc hằng ngày: đảng viên ở nông thôn gương mẫu trong sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đảng viên ở đơn vị sự nghiệp gương mẫu trong cải tiến chất lượng phục vụ nhân dân; đảng viên ở tổ dân phố gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống văn minh. Cùng với đó, phải có cơ chế đánh giá, xếp loại đảng viên dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể gắn với đời sống cộng đồng, thay vì chỉ dựa vào hình thức hoặc báo cáo. *Thứ ba*, đổi mới phương thức phối hợp trong hệ thống chính trị cơ sở. Đảng lãnh đạo toàn diện nhưng không làm thay công việc của chính quyền và đoàn thể. Vì vậy, cấp ủy xã phải thiết lập cơ chế phối hợp cụ thể, rõ trách nhiệm giữa tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị có chức năng riêng, nhưng phải cùng hành động theo định hướng của tổ chức đảng. Cấp ủy xã cần thường xuyên tuyên

giao ban liên tịch, đối thoại giữa bí thư đảng ủy với chủ tịch UBND, chủ tịch MTTQ và lãnh đạo các đoàn thể để bảo đảm sự thống nhất trong hành động, tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. *Thứ tư*, tăng cường tính chiến đấu và dân chủ trong sinh hoạt đảng. Đổi mới phương thức lãnh đạo qua tổ chức đảng không thể tách rời việc nâng cao tính chiến đấu của đảng viên và tổ chức đảng. Mỗi buổi sinh hoạt đảng phải trở thành diễn đàn dân chủ, nơi đảng viên được phát biểu, tranh luận, phản biện thẳng thắn, chứ không chỉ “đồng tình” theo hình thức. Cùng với đó, phải đề cao vai trò giám sát của chi bộ đối với cán bộ, đảng viên, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các biểu hiện suy thoái, né tránh, quan liêu, cửa quyền. *Thứ năm*, ứng dụng công nghệ số để đổi mới hoạt động của tổ chức đảng. Trong kỷ nguyên số, phương thức lãnh đạo thông qua tổ chức đảng cần được hỗ trợ bởi công nghệ. Cấp ủy xã có thể xây dựng hệ thống quản lý đảng viên điện tử, tổ chức sinh hoạt trực tuyến khi cần thiết, lưu trữ văn bản nghị quyết bằng phần mềm quản lý dữ liệu. Đảng viên có thể tham gia học tập nghị quyết trực tuyến, thảo luận trên diễn đàn số của chi bộ, đồng thời sử dụng mạng xã hội như một kênh truyền thông tích cực để lan tỏa chủ trương, chính sách đến nhân dân. Đây là bước đổi mới quan trọng để tổ chức đảng thích ứng nhanh với sự thay đổi của thời đại. *Thứ sáu*, gắn hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên với việc giải quyết vấn đề cụ thể của nhân dân. Mỗi nghị quyết của cấp ủy xã phải được cụ thể hóa thành công việc thiết thực do chi bộ và đảng viên thực hiện, như huy động dân xây dựng đường giao thông, giải quyết tranh chấp đất đai, hỗ trợ hộ nghèo, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Khi tổ chức đảng và đảng viên tham gia trực tiếp, hiệu quả và kết quả thực tế của nghị quyết sẽ được nhân dân kiểm chứng, từ đó củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng.

Bốn là, đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua công tác cán bộ. Trong hệ thống chính trị hiện nay, công tác cán bộ luôn được coi là “then chốt của then chốt”, bởi cán bộ chính là nhân tố trực tiếp quyết định hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, cũng như hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở. Khi chính quyền địa phương được tổ chức theo 2 cấp, thì đội ngũ cán bộ cấp xã phải gánh vác khối lượng công việc nhiều

hơn, với phạm vi rộng hơn và tính chất phức tạp hơn. Do đó, đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua công tác cán bộ của cấp ủy xã trở thành nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Nội dung này có thể triển khai qua một số giải pháp cụ thể sau: *Thứ nhất*, đổi mới công tác quy hoạch và tuyển chọn cán bộ. Cấp ủy xã cần xây dựng quy hoạch cán bộ một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn, gắn với yêu cầu phát triển của địa phương và nhiệm vụ mới trong bối cảnh chính quyền 2 cấp. Việc tuyển chọn cán bộ phải thực sự công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, dựa trên phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực thực tiễn chứ không chỉ dựa vào bằng cấp hay quan hệ cá nhân. Có thể áp dụng cơ chế thi tuyển, sát hạch để lựa chọn cán bộ chủ chốt, đặc biệt là những vị trí quản lý liên quan trực tiếp đến đất đai, tài chính, giải phóng mặt bằng – những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. *Thứ hai*, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ. Trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế, cán bộ xã không chỉ cần kiến thức quản lý nhà nước truyền thống mà còn phải am hiểu công nghệ số, có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý, nắm bắt pháp luật mới và chính sách của tỉnh, trung ương. Cấp ủy xã cần chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng định kỳ cho cán bộ, kết hợp giữa đào tạo chính quy với tự học trực tuyến, giữa bồi dưỡng chính trị với nâng cao kỹ năng thực tiễn (kỹ năng tiếp dân, giải quyết khiếu nại, đối thoại với nhân dân, xử lý tình huống phức tạp ở cơ sở). *Thứ ba*, đổi mới cơ chế đánh giá cán bộ. Một trong những hạn chế lâu nay là việc đánh giá cán bộ còn hình thức, nặng về cảm tính, ít dựa trên kết quả cụ thể. Để khắc phục, cấp ủy xã phải xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng, lượng hóa bằng kết quả công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và sự hài lòng của nhân dân. Ví dụ, cán bộ phụ trách công tác giải phóng mặt bằng phải được đánh giá dựa trên tiến độ, chất lượng công việc, số vụ khiếu kiện giảm so với trước, mức độ đồng thuận trong dân. Đánh giá cán bộ phải được công khai trong chi bộ, để đảng viên và quần chúng cùng giám sát, từ đó tạo sức ép tích cực để cán bộ nỗ lực hơn. *Thứ tư*, siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể. Đổi mới phương thức lãnh đạo qua công tác cán bộ không thể thiếu việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Cấp ủy xã phải

kiên quyết xử lý những cán bộ thiếu trách nhiệm, quan liêu, nhũng nhiễu, tham nhũng vặt. Đồng thời, phải gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả công việc tập thể; nếu một lĩnh vực trì trệ thì người phụ trách trực tiếp phải chịu trách nhiệm, không đổ lỗi chung chung. Đây là giải pháp vừa để giữ gìn uy tín của tổ chức đảng, vừa để xây dựng đội ngũ cán bộ có trách nhiệm thực sự. *Thứ năm*, xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Trong bối cảnh nhiệm vụ mới ngày càng khó khăn, cấp ủy xã cần có cơ chế động viên cán bộ mạnh dạn đổi mới, sáng tạo, dám đột phá vì lợi ích chung. Những cán bộ dám tiên phong thử nghiệm mô hình mới, dám đối thoại trực tiếp với dân, dám đấu tranh chống tiêu cực phải được bảo vệ, khuyến khích, coi đó là những tấm gương điển hình để nhân rộng. Cùng với đó, cần có chính sách đãi ngộ hợp lý, bảo đảm đời sống để cán bộ yên tâm công tác, toàn tâm toàn ý cống hiến. *Thứ sáu*, gắn công tác cán bộ với công tác dân vận và củng cố niềm tin của nhân dân. Mỗi cán bộ xã phải vừa là người lãnh đạo, vừa là người phục vụ nhân dân. Vì vậy, cấp ủy xã cần gắn đánh giá cán bộ với ý kiến, sự tín nhiệm của nhân dân thông qua cơ chế lấy phiếu tín nhiệm hoặc tham khảo phản hồi từ các cuộc tiếp xúc, đối thoại. Khi nhân dân tham gia đánh giá cán bộ, đội ngũ sẽ tự ý thức hơn trong rèn luyện phẩm chất, thái độ phục vụ và tinh thần trách nhiệm.

Năm là đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Trong điều kiện chính quyền địa phương 2 cấp, cấp xã là cấp gần dân nhất, trực tiếp giải quyết hầu hết các nhu cầu thường nhật của người dân. Uy tín, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ở cơ sở phụ thuộc rất lớn vào cách hành xử, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy và chính quyền xã. Do đó, đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua nêu gương không chỉ là yêu cầu chính trị, mà còn là phương thức vận động, thuyết phục nhân dân bằng chính sức mạnh của tấm gương sống động. Nội dung này có thể triển khai qua một số giải pháp sau: *Thứ nhất*, xác định rõ trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã phải tiên phong trong chấp hành nghị quyết, kỷ luật, kỷ cương, đồng thời đi đầu trong

việc thực hiện các nhiệm vụ khó khăn, phức tạp như giải phóng mặt bằng, xử lý khiếu kiện, huy động nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng. Thay vì chỉ đạo chung chung, người đứng đầu phải trực tiếp gặp gỡ, đối thoại, lắng nghe và tháo gỡ bức xúc của dân, qua đó lan tỏa tinh thần trách nhiệm tới toàn bộ hệ thống chính trị ở cơ sở. *Thứ hai*, xây dựng văn hóa nêu gương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cấp ủy xã cần ban hành và thực hiện nghiêm quy chế nêu gương, trong đó quy định cụ thể những việc cán bộ, đảng viên phải làm và không được làm. Nêu gương không chỉ ở lời nói mà còn ở hành động cụ thể: đi làm đúng giờ, giải quyết công việc nhanh chóng, công khai, minh bạch; không lợi dụng chức vụ để tư lợi; sẵn sàng xin lỗi dân khi có sai sót. Khi cán bộ xã thực sự làm gương trong từng việc nhỏ, nhân dân sẽ tin tưởng và ủng hộ các chủ trương, chính sách. *Thứ ba*, gắn nêu gương với rèn luyện đạo đức, lối sống. Ở cấp xã, cán bộ thường xuyên tiếp xúc với dân, dễ bị tác động bởi quan hệ họ hàng, làng xóm, lợi ích nhóm. Vì vậy, yêu cầu nêu gương phải gắn liền với rèn luyện đạo đức, giữ gìn lối sống trong sạch, lành mạnh, tránh xa chủ nghĩa cá nhân, bệnh thành tích. Người đứng đầu càng phải gương mẫu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, không để người thân lợi dụng chức vụ của mình để mưu lợi riêng. *Thứ tư*, tạo cơ chế giám sát nêu gương từ nhân dân. Việc nêu gương chỉ có ý nghĩa khi được nhân dân nhìn thấy và giám sát. Cấp ủy xã cần thiết lập cơ chế để nhân dân góp ý, phản ánh, thậm chí đánh giá trực tiếp mức độ nêu gương của cán bộ, đảng viên. Có thể thông qua hòm thư góp ý, các buổi đối thoại, hoặc lấy phiếu tín nhiệm định kỳ. Sự giám sát này sẽ khiến cán bộ không dám buông lỏng, tự ý, mà luôn phải giữ gìn hình ảnh trước dân. *Thứ năm*, khen thưởng kịp thời những tấm gương điển hình. Nêu gương chỉ thực sự lan tỏa khi được biểu dương, nhân rộng. Cấp ủy xã cần phát hiện, biểu dương và khen thưởng kịp thời những cán bộ, đảng viên tiêu biểu trong công việc cũng như đời sống, nhất là trong các nhiệm vụ “khó, nóng, nhạy cảm”. Đồng thời, cần coi đó là tiêu chí quan trọng để xét thi đua, đề bạt, bổ nhiệm, nhằm khuyến khích cán bộ khác noi theo. *Thứ sáu*, gắn nêu gương với xây dựng niềm tin và đồng thuận xã hội. Trong công tác giải phóng mặt bằng hay huy động

đóng góp của dân, nếu cán bộ, đảng viên - đặc biệt là người đứng đầu nêu gương đi đầu hiến đất, đóng góp trước, thì nhân dân sẽ noi theo. Sức mạnh thuyết phục bằng nêu gương luôn hiệu quả hơn nhiều lần so với mệnh lệnh hành chính, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân, tạo sự đồng thuận rộng rãi.

Đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua nêu gương ở cấp xã không dừng lại ở khẩu hiệu, mà phải trở thành chuẩn mực ứng xử, văn hóa lãnh đạo. Khi người đứng đầu và cán bộ xã thực sự gương mẫu trong từng hành động, thì mọi chủ trương, chính sách, nghị quyết sẽ đi vào cuộc sống một cách tự nhiên, hiệu quả và bền vững.

Sáu là, đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua công tác kiểm tra giám sát. Trong bối cảnh đổi mới hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, cấp xã trở thành cấp trực tiếp quản lý và giải quyết hầu hết công việc liên quan đến đời sống hằng ngày của nhân dân. Nếu công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy xã yếu kém, buông lỏng, sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy: kỷ luật, kỷ cương không nghiêm, cán bộ dễ sa vào tiêu cực, vi phạm, mất niềm tin của dân. Vì vậy, đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua kiểm tra, giám sát là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở, giữ cho bộ máy trong sạch, vững mạnh. Có thể triển khai theo các giải pháp sau: *Thứ nhất*, đổi mới tư duy về kiểm tra, giám sát, coi đây là chức năng lãnh đạo quan trọng, không phải chỉ là công việc sự vụ. Cấp ủy xã phải xác định rõ: kiểm tra, giám sát không chỉ nhằm phát hiện sai phạm để xử lý, mà còn là công cụ phòng ngừa, cảnh báo sớm, uốn nắn kịp thời lệch lạc. Phương thức lãnh đạo qua kiểm tra, giám sát cần hướng đến “ngăn chặn từ gốc”, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Đây cũng là cách để bảo vệ cán bộ, đảng viên, giữ gìn uy tín của tổ chức đảng ở cơ sở. *Thứ hai*, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm. Cấp ủy xã cần lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm gắn với những lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực như: quản lý đất đai, tài nguyên, giải phóng mặt bằng, chi ngân sách xã, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ hộ nghèo... Trong quá trình triển khai, phải xác định rõ đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm, thời gian thực hiện, tiêu chí đánh giá. Nhờ đó, công tác kiểm tra, giám sát không bị hình

thức mà đi thẳng vào những vấn đề “nóng” ở cơ sở. *Thứ ba*, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, giám sát. Trong kỷ nguyên số, cấp ủy xã cần khai thác hệ thống dữ liệu số, phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, ngân sách, đất đai, dân cư... để giám sát khách quan, minh bạch, giảm tình trạng báo cáo không trung thực. Việc ứng dụng công nghệ sẽ giúp phát hiện sớm sai lệch, bất thường, đồng thời tạo điều kiện để nhân dân dễ dàng tiếp cận, giám sát hoạt động của chính quyền. *Thứ tư*, gắn công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy với giám sát của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Sức mạnh giám sát ở cơ sở đến từ nhân dân. Cấp ủy xã cần thiết lập cơ chế để nhân dân tham gia giám sát thông qua các hình thức: đối thoại định kỳ, lấy ý kiến nhân dân về sự hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, công khai các khoản thu - chi của xã, hòm thư góp ý, phản ánh trực tuyến. Sự giám sát từ dân sẽ bổ sung, hỗ trợ cho kiểm tra nội bộ, giúp thông tin hai chiều, khách quan và toàn diện hơn. *Thứ năm*, đổi mới quy trình xử lý sau kiểm tra, giám sát, bảo đảm kịp thời, nghiêm minh. Một trong những hạn chế hiện nay là nhiều nơi kiểm tra, giám sát xong nhưng kết luận chậm, xử lý chưa nghiêm, dẫn đến cán bộ “nhờn luật”. Cấp ủy xã phải quy định rõ trách nhiệm xử lý sau kiểm tra, công khai kết quả cho nhân dân biết, xử lý nghiêm minh các trường hợp sai phạm, đồng thời biểu dương, nhân rộng những tập thể, cá nhân làm tốt. Chỉ khi kỷ luật nghiêm thì kiểm tra, giám sát mới có sức răn đe thực sự. *Thứ sáu*, phát huy vai trò của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã. Cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở xã, đảm bảo họ có đủ phẩm chất, bản lĩnh, không bị chi phối bởi quan hệ dòng họ, làng xóm. Đồng thời, tăng cường tập huấn, trang bị kỹ năng về nghiệp vụ kiểm tra, thanh tra, kỹ năng phân tích dữ liệu, sử dụng công nghệ để phục vụ giám sát hiệu quả. *Thứ bảy*, gắn kiểm tra, giám sát với phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngay từ cơ sở. Cấp ủy xã phải coi công tác này là tuyến đầu trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, vì những sai phạm nhỏ ở xã nếu không ngăn chặn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của dân. Các vụ việc liên quan đến đất đai, ngân sách, đấu thầu, hỗ trợ

chính sách cần được theo dõi sát sao, kiểm tra định kỳ và đột xuất, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy xã thông qua công tác kiểm tra, giám sát là cách để bảo đảm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, ngăn ngừa vi phạm từ sớm, từ xa, đồng thời củng cố niềm tin của nhân dân. Khi công tác này được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, thì uy tín của Đảng ở cơ sở sẽ được nâng cao, và các chủ trương, nghị quyết sẽ đi vào cuộc sống một cách vững chắc, hiệu quả.

3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP XÃ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Một là, tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Giải pháp này có ý nghĩa như “gốc rễ” để bảo đảm sự kiên định của tổ chức đảng ở cơ sở trong mọi tình huống. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, thông tin đa chiều, tư tưởng phức tạp và sự chống phá quyết liệt từ các thế lực thù địch, nền tảng tư tưởng của Đảng nếu không được bảo vệ và củng cố sẽ dẫn đến nguy cơ suy yếu năng lực lãnh đạo. Do đó, cấp ủy cấp xã cần tổ chức thường xuyên các đợt sinh hoạt chính trị chuyên đề, cập nhật kiến thức lý luận Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, nghị quyết mới của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Không chỉ dừng ở việc học tập hình thức, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng phải gắn liền với thực tiễn đời sống, giải quyết những vấn đề người dân quan tâm, từ đó làm cho lý luận trở nên sinh động, thuyết phục. Bên cạnh đó, cần phát triển các kênh truyền thông chính thống của xã như trang thông tin điện tử, nhóm truyền thông cộng đồng, để đưa thông tin chuẩn xác đến từng hộ dân, ngăn chặn tình trạng “nhiều loạn thông tin”. Đặc biệt, phải xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nòng cốt trong công tác dư luận xã hội, đủ bản lĩnh để phản bác quan điểm sai trái, uốn nắn nhận thức lệch lạc ngay từ cơ sở. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng chính là “lá chắn” bảo vệ sự trong sạch, vững mạnh và uy tín lãnh đạo của Đảng ở cấp xã.

Hai là, xây dựng Đảng về đạo đức, nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, cán bộ, đảng

viên ở cơ sở đối mặt với nhiều tác động tiêu cực: cám dỗ vật chất, lợi ích nhóm, lối sống thực dụng. Chính vì vậy, xây dựng Đảng về đạo đức là giải pháp căn cơ để chống suy thoái, biến chất từ bên trong. Trước hết, cấp ủy xã phải ban hành và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức công vụ, coi đây là thước đo hành vi và uy tín của cán bộ, đảng viên. Mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý ở xã cần thực hiện phương châm “trên trước, dưới sau”, nêu gương từ việc nhỏ đến việc lớn: từ lối sống giản dị, gần dân, lắng nghe dân, cho đến sự quyết liệt xử lý tiêu cực, sai phạm. Trách nhiệm nêu gương phải gắn liền với cơ chế kiểm tra, giám sát; nếu cán bộ lãnh đạo không gương mẫu, phải bị nhắc nhở, phê bình hoặc thay thế. Bên cạnh đó, cấp ủy cần quan tâm tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong sinh hoạt đảng, trong lao động, sản xuất, qua đó tạo hiệu ứng xã hội tích cực, khơi dậy tinh thần cống hiến. Đạo đức cách mạng khi được đặt làm nền tảng sẽ trở thành nguồn lực tinh thần to lớn, bảo đảm uy tín thực chất và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Ba là, đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp công tác, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy cấp xã. Trong thời kỳ chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0, phương thức lãnh đạo truyền thống dần bộc lộ nhiều hạn chế: quy trình ban hành nghị quyết còn dài dòng, hội họp nặng hình thức, thông tin chưa kịp thời. Do đó, cấp ủy xã cần mạnh dạn đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, gọn nhẹ, thực chất và hiệu quả. Nghị quyết, chỉ thị khi ban hành phải có tính khả thi cao, rõ mục tiêu, lộ trình, phân công trách nhiệm cụ thể. Công tác chỉ đạo, điều hành phải ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin: từ quản lý văn bản điện tử, hệ thống thông tin phục vụ lãnh đạo, cho đến họp trực tuyến, ký số văn bản. Việc kiểm tra, giám sát đảng viên cũng cần số hóa, giúp minh bạch, khách quan và tiết kiệm thời gian. Ngoài ra, đổi mới phương pháp công tác còn phải thể hiện ở cách làm dân vận: thay vì tuyên truyền một chiều, cần đối thoại, lắng nghe, tôn trọng phản biện của người dân và của chính đảng viên. Sự đổi mới này không chỉ giúp cấp ủy lãnh đạo sát dân, sát thực tiễn, mà còn nâng cao tính năng động, sáng tạo của tổ chức đảng

trong mọi tình huống, kể cả khi xảy ra khủng hoảng, tranh chấp hay biến động xã hội.

Bốn là, nâng cao chất lượng công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ. Công tác cán bộ luôn là then chốt của sự thành công trong công tác xây dựng Đảng. Đối với cấp ủy xã, đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa trực tiếp lãnh đạo, vừa trực tiếp tổ chức triển khai chính sách đến từng hộ dân, vì vậy chất lượng đội ngũ này quyết định trực tiếp hiệu quả lãnh đạo. Trước hết, cần thực hiện nghiêm túc công tác quy hoạch, tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ dựa trên năng lực, phẩm chất và sự tín nhiệm của nhân dân, tuyệt đối không để tình trạng “chạy chức, chạy quyền”. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải toàn diện, không chỉ về chính trị, lý luận mà còn về quản lý hành chính, kỹ năng đối thoại, kỹ năng ứng dụng công nghệ và cả ngoại ngữ trong bối cảnh hội nhập. Đặc biệt, cần chú trọng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, bảo đảm tính kế thừa và phát triển lâu dài. Song song với đó, cần có cơ chế kiểm soát quyền lực, gắn trách nhiệm cá nhân với hiệu quả công việc, xử lý nghiêm cán bộ thiếu trách nhiệm, quan liêu, nhũng nhiễu nhân dân. Cấp ủy cũng phải khuyến khích, bảo vệ những cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Chỉ khi có đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài, đủ bản lĩnh thì tổ chức đảng cấp xã mới thật sự là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm. Đây là giải pháp then chốt để giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức đảng cấp xã. Thực tiễn cho thấy, nhiều sai phạm trong quản lý đất đai, tài chính, đầu tư công hay công tác cán bộ đều bắt nguồn từ sự buông lỏng kiểm tra, giám sát. Vì vậy, cấp ủy xã cần xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm, tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Việc kiểm tra phải chủ động, kịp thời, không chỉ khi có dấu hiệu vi phạm mới tiến hành. Công tác giám sát cần có sự tham gia của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để bảo đảm khách quan. Kết quả kiểm tra phải được công khai, minh bạch, xử lý vi phạm nghiêm minh,

công bằng, không có vùng cấm. Bên cạnh đó, cần tăng cường ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi đảng viên, từ đó phát hiện sớm biểu hiện suy thoái. Công tác kiểm tra, giám sát không chỉ nhằm phát hiện sai phạm, mà còn có giá trị phòng ngừa, uốn nắn, giúp đảng viên và tổ chức cơ sở đảng tự điều chỉnh kịp thời. Đây là “hàng rào kỷ luật” bảo vệ uy tín của Đảng ở cơ sở, đồng thời củng cố niềm tin của nhân dân.

Sáu là, phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát và tham gia xây dựng Đảng. Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ nhân dân. Do đó, một giải pháp quan trọng là phải phát huy vai trò giám sát, phản biện của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội. Cấp ủy xã cần xây dựng cơ chế cụ thể để nhân dân góp ý, giám sát cán bộ, đảng viên thông qua các kênh: hội nghị tiếp xúc, đối thoại, hòm thư góp ý, đường dây nóng và cả các nền tảng trực tuyến. Ý kiến, kiến nghị của nhân dân phải được tiếp nhận, xử lý kịp thời, có phản hồi rõ ràng, tránh tình trạng “hình thức”. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần được tạo điều kiện tham gia phản biện các chủ trương, chính sách lớn, góp phần hoàn thiện nghị quyết của Đảng bộ xã. Đồng thời, cần nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Mặt trận, đoàn thể để họ đủ bản lĩnh, kỹ năng tuyên truyền, vận động và nắm bắt dư luận xã hội. Khi nhân dân thực sự được làm chủ, có quyền giám sát Đảng, thì mối quan hệ “Đảng - dân” sẽ thêm bền chặt, tạo nền tảng đồng thuận xã hội vững chắc cho phát triển địa phương.

Bảy là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Trong kỷ nguyên số, nếu không nhanh chóng thích ứng, tổ chức đảng ở cơ sở sẽ tụt hậu và khó đáp ứng yêu cầu quản lý, lãnh đạo. Do đó, chuyển đổi số phải được coi là giải pháp mang tính đột phá. Trước hết, cấp ủy xã cần quán triệt để mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức rõ chuyển đổi số không chỉ là việc sử dụng công nghệ, mà là thay đổi toàn diện phương thức lãnh đạo, quản lý. Cần xây dựng hạ tầng số đồng bộ, từ hệ thống mạng nội bộ, phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ đảng viên, đến cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, kinh tế – xã hội. Từng bước triển khai các ứng dụng thông minh trong quản lý,

điều hành như họp trực tuyến, ký số, công khai ngân sách, công khai quy hoạch trên cổng thông tin điện tử. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát cũng phải ứng dụng công nghệ, kết nối dữ liệu từ các chi bộ, Mặt trận, đoàn thể để phát hiện vấn đề kịp thời. Đặc biệt, cấp ủy xã cần lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia giám sát, phản biện, đồng thời nâng cao tính minh bạch. Khi chuyển đổi số được triển khai mạnh mẽ, công tác lãnh đạo sẽ minh bạch, nhanh chóng, khoa học hơn, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đưa nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống và khẳng định vai trò hạt nhân chính trị của cấp ủy cấp xã trong thời đại mới./.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương: Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021.

2. Nghị quyết số 69-NQ/TW ngày 19/7/2025 Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

3. Kết luận số 179-KL/TW ngày 25/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

4. Ban Chấp hành Trung ương: Số 924-QĐ/TW Quy định thi hành Điều lệ Đảng ngày 26/5/2025

5. Ban Chấp hành Trung ương: Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu

6. Ban Chấp hành Trung ương: Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu

7. Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng

8. Kết luận số 162-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nội dung lớn của dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống thi hành án dân sự bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

9. Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh